

## BÀI 7

# KIỀU Ở LẦU NGUNG BÍCH

(Trích *Truyện Kiều*)

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Qua tâm trạng cô đơn, buồn tủi và nỗi niềm thương nhớ của Kiều, cảm nhận được tấm lòng thuỷ chung, hiếu thảo của nàng.
- Thấy được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du : diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngũ tình.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Ở đoạn *Chị em Thuý Kiều*, HS đã thấy được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du qua bút pháp ước lệ cổ điển. Bài này giúp HS thấy được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngũ tình. Miêu tả nội tâm nhân vật là một trong những thành tựu đặc sắc nhất của nghệ thuật xây dựng nhân vật trong *Truyện Kiều*.

– GV cần giúp HS hiểu được thế nào là "ngôn ngữ độc thoại" và "tả cảnh ngũ tình".

+ Ngôn ngữ nhân vật có hai hình thức tồn tại : ngôn ngữ độc thoại và ngôn ngữ đối thoại. Ngôn ngữ độc thoại thường là lời nói thầm bên trong, nhân vật tự nói với chính mình. Ngôn ngữ đối thoại là lời nhân vật được bộc lộ ra bên ngoài, đối thoại với nhân vật khác.

+ Nghệ thuật tả cảnh ngũ tình là mượn cảnh vật để gửi gắm (ngụ) tâm trạng. Cảnh không đơn thuần là bức tranh thiên nhiên mà còn là bức tranh tâm trạng. Cảnh ở đây là phương tiện miêu tả còn tâm trạng là mục đích miêu tả. HS đã được học đoạn *Cảnh ngày xuân*, GV có thể so sánh để HS thấy được sự giống và khác nhau giữa tả cảnh với tả cảnh ngũ tình.

2. Ngòi bút Nguyễn Du hết sức tinh tế khi tả cảnh cũng như khi ngũ tình. Mỗi biểu hiện của cảnh phù hợp với từng trạng thái của tình. Khi ở lầu Ngưng Bích,

Kiều nhớ Kim Trọng trước, nhớ cha mẹ sau là hoàn toàn phù hợp với lôgic tâm trạng. Kiều đã bị Mã Giám Sinh làm nhục và đang bị ép tiếp khách làng chơi nên nỗi đau lớn nhất của Kiều là "Tấm son gột rửa bao giờ cho phai". Vì vậy người mà nàng thương nhớ đầu tiên là Kim Trọng. Cũng là nỗi nhớ nhưng Kiều nhớ về Kim Trọng khác nhớ về cha mẹ.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

– Vị trí đoạn trích : Sau khi bị Mã Giám Sinh lừa gạt, làm nhục, bị Tú Bà mắng nhiếc, Kiều nhất quyết không chịu tiếp khách làng chơi, không chịu chấp nhận cuộc sống lầu xanh. Đau đớn, tủi nhục, phẫn uất, nàng định tự vẫn. Tú Bà sợ mất vốn bèn lựa lời khuyên giải, dụ dỗ Kiều. Mụ vờ chăm sóc thuốc thang, hứa hẹn khi nàng bình phục sẽ gả nàng cho người tử tế. Tú Bà đưa Kiều ra sống riêng ở lầu Ngưng Bích, thực chất là giam lỏng nàng để thực hiện âm mưu mới đê tiện hơn, tàn bạo hơn.

– Kết cấu đoạn thơ :

- + Sáu câu đầu : hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Kiều.
- + Tám câu tiếp : nỗi thương nhớ Kim Trọng và thương nhớ cha mẹ của nàng.
- + Tám câu cuối : tâm trạng đau buồn, âu lo của Kiều thể hiện qua cách nhìn cảnh vật.

#### **Hoạt động 2.** Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Phân tích sáu câu thơ đầu gợi tả hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Kiều.

+ Hai chữ "khoá xuân" cho thấy Kiều ở lầu Ngưng Bích thực chất là bị giam lỏng.

+ Nàng trơ trọi giữa không gian mênh mông, hoang vắng. Câu thơ sáu chữ, chữ nào cũng gợi lên sự rợn ngợp của không gian : "Bốn bề bát ngát xa trông". Cảnh "non xa", "trăng gần" như gợi lên hình ảnh lầu Ngưng Bích chơi voi giữa mênh mang trời nước. Từ lầu Ngưng Bích nhìn ra chỉ thấy những dây núi mờ xa, những cồn cát bụi bay mù mịt. Cái lầu chơi voi ấy giam một thân phận trơ trọi, không một bóng người, không sự giao lưu giữa người với người.

Hình ảnh "non xa", "trăng gần", "cát vàng", "bụi hồng" có thể là cảnh thực mà cũng có thể là hình ảnh mang tính ước lệ để gợi sự mênh mông, rợn ngợp của không gian, qua đó diễn tả tâm trạng cô đơn của Kiều.

+ Cụm từ "mây sớm đèn khuya" gợi thời gian tuẫn hoàn, khép kín. Thời gian cũng như không gian giam hãm con người. Sớm và khuya, ngày và đêm, Kiều "thui thủi quê người một thân". Nàng chỉ còn biết làm bạn với "mây sớm đèn khuya". Nàng rơi vào hoàn cảnh cô đơn tuyệt đối.

2. Phân tích tám câu tiếp theo diễn tả tâm trạng thương nhớ Kim Trọng, thương nhớ cha mẹ của Kiều qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

- Đầu tiên Kiều nhớ tới Kim Trọng. Điều này vừa phù hợp với quy luật tâm lí, vừa thể hiện sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du (như đã nói ở trên). Nhớ người tình là nhớ đến tình yêu nên bao giờ Kiều cũng nhớ tới lời thề đôi lứa : "Tướng người dưới nguyệt chén đồng". Một lần khác, nàng nhớ về Kim Trọng cũng là "Nhớ lời nguyện ước ba sinh". Nàng tưởng tượng cảnh Kim Trọng cũng đang hướng về mình, đêm ngày đau đớn mà uổng công vô ích : "Tin sương luống những rày trông mai chờ". Nàng nhớ về Kim Trọng với tâm trạng đau đớn xót xa. Câu thơ "Tấm son gột rửa bao giờ cho phai" có hai cách hiểu : tấm lòng son là tấm lòng nhớ thương Kim Trọng không bao giờ nguôi quên, hoặc tấm lòng son của Kiều bị dập vùi hoen ố, biết bao giờ gột rửa được.

- Tiếp đó Kiều nhớ đến cha mẹ. Nghĩ tới song thân, Kiều thương và xót. Nàng thương cha mẹ khi sáng, khi chiều tựa cửa ngóng tin con, trông mong sự đỡ đần. Nàng xót xa lúc cha mẹ tuổi già sức yếu mà nàng không được tự tay chăm sóc và hiện thời ai người trông nom. Thành ngữ "quạt nồng ấp lạnh", điển cố "sân Lai", "gốc tử" đều nói lên tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều. Nàng tưởng tượng cảnh nơi quê nhà tất cả đã đổi thay mà sự đổi thay lớn nhất là "gốc tử đã vừa người ôm", nghĩa là cha mẹ ngày một thêm già yếu. Cụm từ "cách mây nắng mưa" vừa nói được thời gian cách xa bao mùa mưa nắng, vừa nói lên được sức mạnh tàn phá của tự nhiên, của nắng mưa đối với cảnh vật và con người. Lần nào khi nhớ về cha mẹ, Kiều cũng "nhớ ơn chín chữ cao sâu" và luôn ân hận mình đã phụ công sinh thành, phụ công nuôi dạy của cha mẹ.

- Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất, nhưng nàng đã quên cảnh ngộ bản thân để nghĩ về Kim Trọng, nghĩ về cha mẹ. Kiều là người tình thuỷ chung, người con hiếu thảo, người có tấm lòng vị tha đáng trọng.

3. Phân tích tám câu cuối thể hiện tâm trạng buồn lo của Kiều qua nghệ thuật tả cảnh ngũ tình.

- Diễn tả tâm trạng Kiều, Nguyễn Du đã chọn cách biểu hiện "tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này". Mỗi biểu hiện của cảnh chiều tà bên bờ biển, từ

cánh buồm thấp thoáng, cánh "hoa trôi man mác" đến "nội cỏ rầu rầu", tiếng sóng ầm ầm, đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều : sự cô đơn, thân phận nỗi nênh vô định, nỗi buồn tha hương, lòng thương nhớ người yêu, cha mẹ và cả sự bàng hoàng lo sợ. Đúng là cảnh lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng Kiều : cảnh từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động, nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, kinh sợ. Ngọn gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi là cảnh tượng hãi hùng, như báo trước dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều. Và, quả thực, ngay sau lúc này, Kiều đã mặc lừa Sở Khanh để rồi phải lâm vào cảnh "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần".

- GV cần chú ý cụm từ "buồn trông" mở đầu câu thơ sáu chữ, tạo âm hưởng trầm buồn. "Buồn trông" đã trở thành điệp khúc của đoạn thơ và cũng là điệp khúc của tâm trạng.